

Số: **318/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2022/TLST/HNGĐ ngày 22/7/2022, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Ngọc L**, sinh năm 1997;

HKTT: TDP số 3, M, phường T, quận N, Hà Nội

Nơi ở: Số 8, ngách 32/48/23, M, phường T, quận N, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu Nhật D**, sinh năm 1997;

HKTT và nơi ở: Số 12, TDP số 5, M, phố Đ, phường T, quận N, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/7/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Đỗ Thị Ngọc L và anh Nguyễn Hữu Nhật D.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hữu Bảo K (Con Trai), sinh ngày 08/2/2022. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị L và anh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0034511 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát cùng cấp;*
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND tp Hà Nội;*
- *UBND phường T, Q Nam Từ Liêm, HN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).